

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 193/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án

1. Nội dung hỗ trợ

a) Chuẩn bị đầu tư: Lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án được tính bằng tỷ lệ % trên tổng chi phí xây dựng và thiết bị của công trình (chưa có thuế GTGT) như sau:

| Chi phí xây dựng và thiết bị (chưa có thuế GTGT) | Chi phí lập hồ sơ công trình | Chi phí quản lý dự án | Tổng cộng |
|--|------------------------------|-----------------------|-----------|
| Từ 3 đến dưới 5 tỷ đồng | 1,2% | 1,6% | 2,8% |
| Từ 1 dưới 3 tỷ đồng | 1,4% | 1,9% | 3,3% |
| Dưới 1 tỷ đồng | 1,6% | 2,2% | 3,8% |

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ nội dung chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án phê duyệt tại Điều 2. Giao các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp áp dụng cơ chế đặc thù để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2025 theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và trình tự thủ tục được quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc; Chánh Văn phòng điều phối xây dựng Nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Lao động TB&XH (b/c);
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH khóa XV, tỉnh Hà Giang;
- UBNDTTQVN tỉnh Hà Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ CT MTQG của tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH. 2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn